TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 05/5/2025
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Thành Đô;
2/ Bà Lê Thị Thận;
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: chị Ngô Thị Diễm Th, sinh năm: 1989
Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước
- Bị đơn: anh Bùi Văn Nh; sinh năm: 1984
Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Diễm Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn Nh tự nguyện chung sống năm 2006. Đến năm 2010 chị và anh Bùi Văn Nh tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2010, ký ngày 09/8/2010. Quá trình chung sống hàng ngày, cuộc sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng đến năm 2023 thì

mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cải vả lẫn nhau. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Bùi Văn Nh thường xuyên đánh bài, đá gà, nhiều lần chị khuyên can nhưng không được mà còn bị anh Bùi Văn Nh chửi bới đánh đập đuổi đi và có lời lẽ xúc phạm đến gia đình chị. Chị đã từng làm đơn yêu cầu ly hôn 01 lần nhưng chị rút đơn để vợ chồng có thời gian nhìn nhận lại mâu thuẫn và cho cơ hội để khắc phục mâu thuẫn. Tuy nhiên, sau khi chị rút đơn thì anh Bùi Văn Nh không có thay đổi, mâu thuẫn lại nảy sinh. Sau đó anh Bùi Văn Nh còn nhắn tin vu khống chị ngoại tình và đe dọa giết chị làm ảnh hưởng đến đời sống cũng như tinh thần của chị. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn Nh.

Về con chung: chị và anh Bùi Văn Nh có hai con chung là Bùi Văn Thiên B, sinh năm 2006 và Bùi Thị Thủy T, sinh năm 2016. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là trực tiếp được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Thủy T cho đến khi con thành niên

Yêu cầu anh Bùi Văn Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng/1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Đối với cháu Bùi Văn Thiên B đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn và nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Thủy T. Về cấp dưỡng chị đồng ý với mức cấp dưỡng 3.000.000đồng/ 1 tháng

Bị đơn anh Bùi Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và Ngô Thị Diễm Th tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau. Thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng tình cảm, không có tiếng nói chung. Hiện nay chị Ngô Thị Diễm Th yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh và chị Ngô Thị Diễm Th có hai người con chung tên là Bùi Văn Thiên B, sinh năm 2006 và Bùi Thị Thủy T, sinh năm 2016. Cháu Bùi Văn Thiên B đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Bùi Thị Thủy T, anh đồng ý giao cho chị Ngô Thị Diễm Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Văn Thủy T số tiền là 3.000.000đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Diễm Th về việc ly hôn với anh Bùi Văn Nh.

Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao Bùi Thị Thủy T, sinh năm 2016 cho chị Ngô Thị Diễm Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: anh Bùi Văn Nh cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Thủy T số tiền là 3.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi cháu thành niên.

Đối với cháu Bùi Văn Thiên B đã thành niên, không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nên không xem xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Bùi Văn Nh (là bị đơn) vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn Nh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2010, ký ngày 09/8/2010. Lời khai của anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 03). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch". Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Ngô Thị Diễm Th: chị Ngô Thị Diễm Th khai nhận quá trình chung sống giữa chị và anh Bùi Văn Nh nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cải vả, to tiếng với nhau. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cải vả lẫn nhau. Ngoài ra, mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Bùi Văn Nh thường xuyên đánh bài, đá gà, nhiều lần chị Ngô Thị Diễm Th khuyên can nhưng không được mà còn bị anh Bùi Văn Nh chửi bới đánh đập đuổi đi và có lời lẽ xúc phạm đến gia đình của chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ngô Thị Diễm Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Bùi Văn Nh thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, bất đồng tình cảm, không có tiếng nói chung và anh đồng ý ly hôn. Xét thấy, mặc dù nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn hai bên khai nhận không giống nhau nhưng chị Ngô Thị Diễm Th và anh Bùi Văn Nh đều thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác, vào năm 2024, chị Ngô Thị Diễm Th đã nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn. Sau đó, chị Ngô Thị Diễm Th rút đơn khởi kiện để vợ chồng có thời gian nhìn nhận lại mâu thuẫn và cho cơ hội để khắc phục mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh Bùi Văn Nh không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn. Khi chị Ngô Thị Diễm Th nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn thì anh Bùi Văn Nh có lời lẽ đe dọa chị thể hiện qua tài liệu chứng cứ chị Ngô Thị Diễm Th cung cấp. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, hai bên đều có mong muốn ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Ngô Thị Diễm Th.

[4] Về con chung: Anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th khai nhận anh chị có 02 con chung tên là Bùi Văn Thiên B, sinh ngày: 27/10/2006 và Bùi Thị Thủy T, sinh ngày: 01/4/2016. Lời khai của anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Xét, cháu Bùi Thị Thủy T còn nhỏ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Trong thời gian vừa qua cháu Bùi Thị Thủy T được chị Ngô Thị Diễm Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th thống nhất giao cháu Bùi Thị Thủy T cho chị Ngô Thị Diễm Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bản thân chị Ngô Thị Diễm Th có đủ các điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển toàn diện. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của Bùi Thị Thủy T, đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và tâm sinh lý cho Bùi Thị Thủy T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao cháu Bùi Thị Thủy T cho chị Ngô Thị Diễm Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Ngô Thị Diễm Th yêu cầu giải quyết anh Bùi Văn Nh cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Thủy T với số tiền là 3.000.000 đồng/ 1 tháng. Anh Bùi Văn Nh đồng ý với yêu cầu của chị Ngô Thị Diễm Th. Căn cứ

vào Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, anh Bùi Văn Nh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Thủy T với số tiền 3.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Đối với cháu Bùi Văn Thiên B đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự. Không ai yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: "Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Do đó, nguyên đơn chị Ngô Thị Diễm Th phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Diễm Th. Chị Ngô Thị Diễm Th được ly hôn với anh Bùi Văn Nh

Giấy chứng nhận kết hôn số 82, quyển số 01/2010, ký ngày 09/8/2010 của Uỷ ban nhân dân Uỷ ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Thủy T, sinh ngày: 01/4/2016 cho chị Ngô Thị Diễm Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản

trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Bùi Văn Thiên B, sinh ngày: 27/10/2006 đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không ai yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, anh Bùi Văn Nh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Thủy T với số tiền 3.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về chia tài sản chung: Anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về nợ chung: Anh Bùi Văn Nh và chị Ngô Thị Diễm Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

7. Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị Diễm Th phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009589 ký ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước (đã nộp xong).

Anh Bùi Văn Nh phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

8. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh